

Bản án số: 82/2023/HS-PT

Ngày: 21 – 12 – 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Vân

Các Thẩm phán: Ông Bùi Thanh Quốc

Bà Nguyễn Thị Tuyết Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyên Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thành Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 149/2023/TLPT-HS ngày 26 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Trịnh Thành Đ, Thạch Th do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 153/2023/HS-ST ngày 13 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Trịnh Thành Đ, sinh năm 1983; nơi sinh: Cần Thơ; nơi đăng ký thường trú: Phường H, quận N, thành phố Cần Thơ; chỗ ở: Phường H, quận C, thành phố Cần Thơ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 05/12; nghề nghiệp: Không (Tại phiên tòa, bị cáo khai bị cáo là thợ sơn bê); Họ và tên cha: Không rõ; Họ tên mẹ: Trịnh Kim L (chết); Có 01 chị ruột sinh năm 1981; Họ tên vợ: Thạch Thị Thanh L (chết); Con có 01 con tên: Trịnh Thành Đ, sinh năm: 2005. Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/02/2023 đến nay. Có mặt.

2. Thạch Th, sinh ngày 23/7/2001; nơi sinh: Cần Thơ; nơi đăng ký thường trú: Phường A, quận N, thành phố Cần Thơ; chỗ ở: Phường H, quận C, thành phố Cần Thơ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khơme; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Không; Họ tên cha: Không rõ; Họ tên mẹ: Thạch Thị Thanh L(chết); Anh, chị, em ruột: có 01 em Trịnh Thành Đ, sinh năm 2005; bị cáo chưa có chồng, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/02/2023 đến nay. Có mặt.

Trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Hiếu Ng, ngày 20/9/2023, bị cáo Ng có đơn kháng cáo; đến ngày 30/10/2023 bị cáo Ng đã có văn bản rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo. Bị cáo Ng không liên quan đến kháng cáo của bị cáo Trịnh Thành Đ và bị cáo Thạch Th, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 10 phút ngày 25/02/2023, bị cáo Nguyễn Hiếu Ng điều khiển xe mô tô biển số 95H1 - 638.11, cầm trên tay 02 gói ma túy đá đi giao bán cho người tên T như đã thỏa thuận; khi bị cáo đi đến trước khách sạn H tại số 233/4 đường NVL, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ, nhìn thấy lực lượng Công an tuần tra, bị cáo liền ném 02 gói ma túy xuống đường nhưng vẫn bị phát hiện, bắt quả tang cùng những tang vật sau:

- 01 gói nilon không màu hàn kín, chứa chất bột màu trắng; 01 gói nilon không màu nẹp miệng viền đỏ, chứa chất bột màu trắng (thu giữ trên mặt đường nơi bị cáo đứng);

- 01 xe mô tô biển số 95H1- 638.11;

- 01 điện thoại di động hiệu Vsmart, màu xanh, bị bể Camera phía sau; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xám.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Hiếu Ng khai nhận: Vào khoảng 23 giờ ngày 25/02/2023 Ng mua 01 gói ma túy đá giá 700.000 đồng của Trịnh Thành Đ, Thạch Th (con của Đ) là người nhận tiền và giao ma túy cho Ng. Sau khi nhận gói ma túy từ Th, Ng phân ra làm 02 gói để sử dụng và mang đi bán lại cho T 01 gói giá 400.000 đồng, trên đường đi giao thì bị bắt.

Từ lời khai của Nguyễn Hiếu Ng, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận N kết hợp cùng Công an phường H, quận N, thành phố Cần Thơ và Công an phường H, quận C, thành phố Cần Thơ tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trịnh Thành Đ và Thạch Th tại nhà không số, khu vực 2, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ (nhà do Đ thuê). Qua khám xét thu giữ những vật chứng sau:

- 12 gói nilon không màu hàn kín, đều chứa tinh thể không màu; 03 gói nilon không màu nẹp miệng được hàn kín, đều chứa tinh thể không màu, tất cả đều được để trong gói nilon màu hồng trong tủ quần áo ở phòng ngủ số 01 của Được;

- 02 gói nilon không màu nẹp miệng, viền đỏ, đều chứa tinh thể không màu; 02 gói nilon không màu nẹp miệng, viền đỏ, hàn kín một đầu, đều chứa tinh thể không màu; 02 gói nilon không màu hàn kín, đều chứa tinh thể không màu, tất cả được để trong gói nilon màu đen, treo trên tường trong phòng ngủ số 02 của Được;

- 02 gói nilon không màu nẹp miệng, viền đỏ, đều chứa tinh thể không màu, thu giữ trong lai quần của Đ đang mặc trên người;
- 01 cân tiểu ly; 20 gói nilon hở hai đầu, rỗng bên trong;
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu trắng, loại bàn phím; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh, loại cảm ứng (tất cả đã qua sử dụng);
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung J6+ màu đỏ, loại cảm ứng (thu của Thảo).
- Tiền Việt Nam: 24.600.000 đồng.

Tại bản án số: 153/2023/HS-ST ngày 13/9/2023, Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ đã quyết định:

Tuyên bố: bị cáo Trịnh Thành Đ, Thạch Thphạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm b, i khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: bị cáo Trịnh Thành Đ 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/02/2023. Phạt bổ sung 15.000.000đồng (mười lăm triệu đồng).

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Thạch Th 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/02/2023.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định tội danh và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hiếu Ng, quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20/9/2023, bị cáo Trịnh Thành Đ và Thạch Th kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Th khai có hơn 02 lần đưa ma túy cho Nguyễn Hiếu Ng và nhận tiền từ Ng để giao lại cho bị cáo Đ. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm về nhà chăm sóc em còn nhỏ.

Bị cáo Đ không thừa nhận số ma túy đã bị thu giữ trong phòng ngủ số 01 nơi nhà bị cáo đang ở là của bị cáo và cho rằng số ma túy đó có thể là của Nguyễn Hiếu Ng. Đối với số ma túy còn lại bị cáo mua về để sử dụng và trong thời gian sử dụng bị cáo nhiều lần “chia” lại cho bị cáo Ng. Bị cáo còn có 01 người con chưa trưởng thành nên xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm về chăm sóc con.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Cấp sơ thẩm truy tố, xét xử các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng theo quy định của pháp luật. Mức hình phạt tuyên đối với các bị cáo là phù hợp. Các bị cáo không cung cấp thêm được tài liệu chứng cứ

nào mới làm căn cứ để giảm nhẹ hình phạt. Hình phạt đã tuyên đối với bị cáo Thảo đã ở mức khởi điểm của khung hình phạt, bị cáo Thảo không đủ điều kiện để áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ y bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20/9/2023, bị cáo Trịnh Thành Được, Thạch Thảo có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Ngày 20/9/2023, bị cáo Nguyễn Hiếu N có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt. Đến ngày 30/10/2023 bị cáo Nghĩa đã có văn bản rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo, Tòa án cấp phúc thẩm đã ban hành Thông báo về việc rút kháng cáo số 06/2023/TB-TA ngày 02/11/2023, bản án hình sự sơ thẩm số 153/2023/HS-ST ngày 13/9/2023 của Tòa án nhân dân quận, thành phố Cần Thơ có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Nguyễn Hiếu Ng.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đ khai số ma túy thu giữ trong phòng ngủ số 01 không phải là của bị cáo, xét thấy: Nơi khám xét thu giữ ma túy là nhà của bị cáo thuê do bị cáo trực tiếp quản lý và sinh sống; bị cáo Ng không sống cùng nhà và cũng không giữ chìa khóa nhà của bị cáo để có thể tự ý ra vào. Đồng thời tại biên bản khám xét (BL 16, 17), bản tự khai ngày 27/02/2023 (BL 133) bị cáo đều trình bày số ma túy đã thu giữ là của bị cáo mua về để bán cho người nghiện. Tại biên bản hỏi cung ngày 23/7/2023 và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thừa nhận nhiều lần “chia” ma túy cho Ng và nhiều người khác theo hình thức đưa ma túy và nhận tiền. Đối chiếu lời khai của các bị cáo Đ, Th và Ng với các chứng cứ đã được thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trịnh Thành Đ đã nhiều lần bán ma túy cho Nguyễn Hiếu Ng. Tối ngày 25/02/2023, sau khi mua ma túy của bị cáo Trịnh Thành Đ, bị cáo Nguyễn Hiếu Ng đang trên đường đi bán ma túy thì bị lực lượng Công an tuần tra bắt quả tang. Bị cáo Th nhiều lần giao ma túy cho Ng và nhận tiền từ Ng để giao lại cho bị cáo Đ. Tại kết luận giám định số: 62/KL-KTHS ngày 03/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận: 02 gói nilon không màu, chứa chất bột màu trắng (khi bắt giữ bị cáo Ng) là ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 1,1442 gam. Tại kết luận giám định số: 63/KL-KTHS ngày 06/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận: 23 gói nilon chứa tinh thể không màu (thu giữ khi bắt bị cáo Được) là ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 24,6877 gam. Việc mua, phân chia, cất giấu đều do bị cáo Đ thực hiện, bị cáo Th hoàn toàn không biết. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trịnh Thành Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251; xét xử bị cáo Thạch Th về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với

tình tiết định khung theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt, xét thấy:

[4.1] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất gây nghiện. Ngoài việc gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, ma túy còn là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn xã hội, làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật và biết rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần có hình phạt nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4.2] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng theo quy định của pháp luật và tuyên mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo; lý do kháng cáo các bị cáo nêu trong đơn và trình bày tại phiên tòa không phải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định của pháp luật. Tòa cấp sơ thẩm quyết định hình phạt cho bị cáo Th ở mức khởi điểm của khung hình phạt là đã có cân nhắc xem xét đến vai trò của bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ nào mới để làm căn cứ giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[5] Các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Do yêu cầu kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Thành Đ và bị cáo Thạch Th, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 153/2023/HS-ST ngày 13/9/2023 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Thành Đ, Thạch Th phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng: Điểm b, i khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Thành Đ 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/02/2023. Phạt bổ sung 15.000.000đồng (mười lăm triệu đồng).

3. Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Thạch Th 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/02/2023.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trịnh Thành Đ và Thạch Th, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND CC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- Trại tạm giam CATPCT;
- Cơ quan tố tụng Q. Ninh Kiều;
- Sở Tư pháp TP Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Huỳnh Thị Bích Vân